CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
Số: .11 /CBTT_GTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
------o0o------

TP, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: **Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước**

1. Công ty cổ phần Công trình Giao Thông Công chánh
   - Trụ sở chính: 14-16 Phan Đăng Lưu, P6, quận Bình Thạnh, TP.HCM
   - Điện thoại : 028 38414872
   - Fax : 028 3414824
   - Người thực hiện công bố thông tin: Phan Minh Lộc
   - Chức vụ : Tổng Giám đốc
   - Điện thoại : 028 38414872
   - Fax : 028 3414824
2. Loại thông in công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ
3. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020.
4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2021 tại đường dẫn website: www.gtccsg.com – mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 0300475734 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
Q.BÌNH THẠNH-T.P HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Minh Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300475734, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH, S=HỒ CHÍ MINH, C=VN
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2021-04-01 10:48:12

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300475734
- Vốn điều lệ : 268.750.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 268.750.000.000 đồng
- Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 0838414872
- Số fax : 0838414824
- *Website* : www.gtccsg.com

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay*)*

- Ngày 26/01/1993 tại quyết định số 41/QĐ-UB của UBND Tp. Hồ Chí Minh thành lập doanh nghiệp nhà nước có tên là CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH trực thuộc quản lý của Sở Giao Thông Công Chánh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Năm 2005 Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh chuyển sang Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn_(SAWACO) theo quyết định số 85/2005/QĐ-UB ngày 24/5/2005 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
- Ngày 21/7/2010 Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh chuyển đổi loại hình quản lý doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công Trình Giao Thông Công Chánh theo quyết định số 3196/QĐ-UBND của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 22/10/2015, Công ty chuyển đổi loại hình Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, chính thức hoạt động kể từ ngày 01/11/2015, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 18/07/2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG).
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách công cộng.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; Sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở)
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép); Mua bán vật tư, thiết bị các công trình.
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Thi công san lấp mặt bằng.
4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; Thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ. Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ; hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước. Thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình. Tư vấn nghiệm thu các công trình. Lập dự án đầu tư xây dựng,lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C. Lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C .Tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp. Đo vẽ hiện trạng công trình.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa.
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét . Khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở).
7912	Điều hành tua du lịch

	Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng Cục Du lịch).
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4299 (Chính)	**Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác** **Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.Thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông. Thi công nạo vét sông kênh rạch. Thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước. Thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải. Đầu tư xây dựng hạ tầng**
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý)
4291	Xây dựng công trình thủy
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng và sửa chữa lớn các công trình giao thông.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, kinh doanh dịch vụ hội nghị, tổ chức tiệc ngoài trời bao gồm: Việc tổ chức, xúc tiến hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiện, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
4211	Xây dựng công trình đường sắt
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực Sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực phía Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;

- 03 Phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức Hành chánh, Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Quản lý công trình.
- 13 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6; Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9, Xí nghiệp Xây lắp Công trình Đô thị, Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp công trình, Xí nghiệp Đầu tư Hạ Tầng, Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Nhà máy Bê tông Dự ứng lực.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

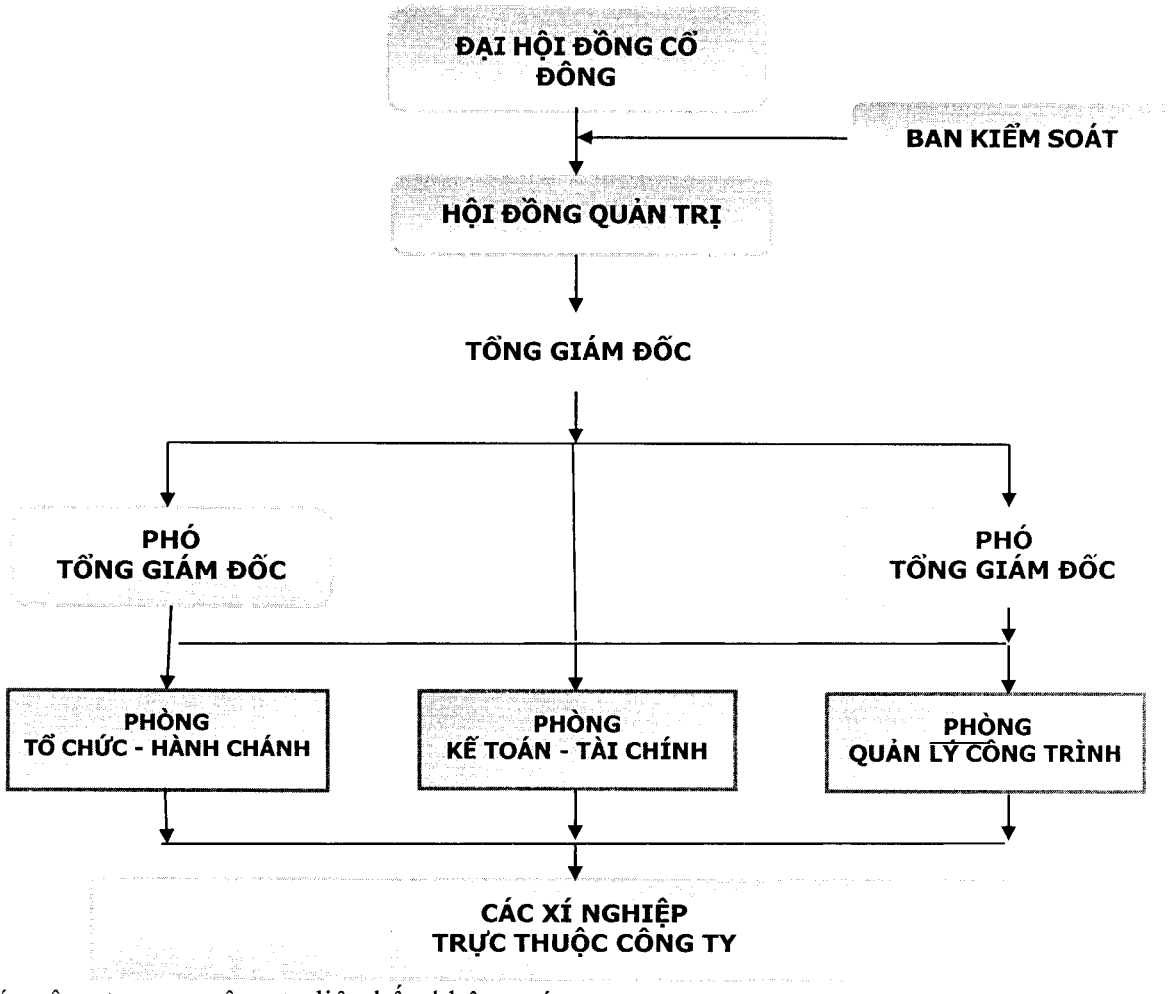

- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm: sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, xây lắp các công trình giao thông; hạ tầng kỹ thuật; công nghiệp và dân dụng... phát huy tài sản đầu tư, tận dụng tối đa các lợi thế, ưu đãi của doanh nghiệp tại địa phương *(đất đai, các cơ chế ưu đãi...)*.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn...và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

a) Rủi ro về kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty Cổ Phần Công trình Giao thông Công chánh cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Những năm vừa qua, trong bối cảnh chung về tình hình kinh tế thế giới trì trệ do hậu quả từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và cuộc khủng hoảng nợ công kéo dài ở các nước châu Âu, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức khi tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng giảm, lạm phát tăng cao, thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít những khó khăn. Đến thời điểm hiện tại, sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực.

Khi nền kinh tế dần ổn định sẽ là tiền đề phát triển cho doanh nghiệp trong giai đoạn đầu kể từ khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần.

b) Rủi ro pháp lý

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, Luật xây dựng,...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

c) Rủi ro đặc thù

- Rủi ro từ hoạt động thi công công trình

Các công trình xây dựng hạ tầng thường có giá trị lớn và thời gian thực hiện dài. Chính vì vậy, khó khăn đặt ra cho các nhà thầu là phải có nguồn vốn dồi dào và sử dụng vốn cho dự án một cách hiệu quả. Trong thực tế, rất nhiều dự án hạ tầng bị đình trệ, thậm chí bị rút giấy phép vì việc thi công không triển khai theo kịp tiến độ đặt ra do không có đủ vốn cho thực hiện dự án. Mặt khác, xây dựng công trình chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng tại khu vực thi công. Thời gian thực hiện công trình có thể bị kéo dài và hiệu quả sẽ bị ảnh hưởng. Hơn nữa, do tính phức tạp của công trình mà các công việc sau khi thi công như kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, và hoàn công thường kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thanh toán.

- Rủi ro từ hoạt động kinh doanh bất động sản

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đang là lĩnh vực kinh doanh nhạy cảm, chứa đựng nhiều rủi ro thách thức. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, nhu cầu tiêu thụ giảm sút trong điều kiện kinh tế khó khăn, sức ép giảm giá bán đang đè nặng lên vai các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nhằm cải thiện doanh thu và tăng thêm dòng tiền cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện Công ty đã được giao lô đất diện tích 1.276,6 m^2 tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư Văn phòng cho thuê. Đây là hoạt động kinh doanh mới mẻ đối với Công ty, nên ngoài những rủi ro chung của lĩnh vực kinh doanh bất động sản mà Công ty phải đối mặt, Công ty có thể gặp những khó khăn khác khi đầu tư và kinh doanh dự án. Để hạn chế rủi ro này, Công ty sẽ liên doanh với các đối tác giàu kinh nghiệm và có năng lực tài chính để cùng đầu tư và khai thác dự án.

d) Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai (bão, lụt, động đất,...),.....

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1.1 Chỉ tiêu kế hoạch:

Nghị quyết số 06/NQ-HĐCĐ/2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/06/2020, trong đó chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2020 là **545 tỷ đồng**.

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu thực hiện: **489,35 tỷ đồng**, chiếm tỷ lệ 90% so với kế hoạch (489,35tỷ đồng/545 tỷ đồng) Trong đó:

- Doanh thu Xây lắp công trình : **475,26 tỷ đồng**
- Doanh thu TC & hoạt động khác : 14,09 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 11,89 tỷ đồng

Trong năm 2020, tổng giá trị hợp đồng thực hiện: 1.387,8 tỷ đồng *(Trong đó: GTHĐ chuyển tiếp: 909,2 tỷ đồng; GTHĐ ký mới trong năm: 478,1 tỷ đồng).*

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1- Danh sách Ban điều hành:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty gồm:

Họ và tên	*Chức vụ*	*Năm sinh*	*Trình độ*	*Cổ phần nắm giữ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Hội đồng quản trị						
Ông Nguyễn Quốc Chiến	Chủ tịch	1971	CN Cơ khí	4.133.718	26/06/2020	
Ông Phạm Bá Phước	Chủ tịch	1963	KS XD CĐ	3.364.375	18/07/2019	26/06/2020
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	1972	Thạc sỹ	1.302.744	18/07/2019	
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	1969	CN Kinh tế	3.359.375	05/10/2015	26/06/2020
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	1969	Bác sỹ CK	8.218.152	05/10/2015	
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	Thành viên	1981	KS Xây dựng	1.344.034	05/10/2015	
Ông Hồ Lê Minh	Thành viên	1992	Thạc sỹ	3.385.108	26/04/2019	
Ông Nguyễn Công Thành	Thành viên	1976	CN tài chính DN		26/06/2020	
Ban kiểm soát						
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	1985	CN Kế toán- KT		05/10/2015	26/06/2020
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng ban	1992	CN tài chính DN		26/06/2020	

Họ và tên	*Chức vụ*	*Năm sinh*	*Trình độ*	*Cổ phần nắm giữ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Bà Mai Thị Kim Bích	Thành viên	1987	CN Kế toán		26/06/2020	
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	1979	ThS Xây dựng	5.900	26/06/2020	
Ông Nguyễn Thái Lộc	Thành viên	1980	CN Tài chính		26/04/2019	26/06/2020
Ban Tổng Giám đốc						
Ông Phan Minh Lộc	Tổng Giám đốc	1972	Thạc sỹ	1.302.744	18/07/2019	
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	Phó Tổng Giám đốc	1981	KS Xây dựng	1.344.034	26/10/2015	
Ông Lê Hồ Nhất Huy	Phó Tổng Giám đốc	1971	Thạc sỹ luật học	13.700	26/07/2019	
Kế toán trưởng						
Ông Nguyễn Văn Hiệp	Kế toán trưởng	1967	CN Kế toán	4.000	26/10/2015	
Các phòng chức năng						
Ông Lê Hồ Nhất Huy	Trưởng phòng TCHC	1971	Thạc sỹ luật học	13.700	18/10/2018	
Ông Nguyễn Văn Hiệp	Trưởng phòng KT-TC	1967	CN Kế toán	4.000	07/03/2016	
Ông Võ Đình Phúc	Trưởng phòng QLCT	1978	KS Thủy lợi	1.100	27/08/2018	

2.2- Số lượng cán bộ, nhân viên: 138 người. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, các khoản bảo hiểm, ăn giữa ca, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ...và nhiều hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	854.440.359.033	909.128.847.818	6,40%
Doanh thu thuần	376.144.987.658	475.262.236.372	26,35%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.587.324.438	10.627.898.000	61,34%
Lợi nhuận khác	5.679.272.326	4.654.499.072	-18,04%
Lợi nhuận trước thuế	12.266.596.764	15.282.397.072	24,59%
Lợi nhuận sau thuế	9.460.016.654	11.890.499.965	25,69%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,37	1,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,37	1,34	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,69	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,04	2,24	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,44	0,52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,025	0,025	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,034	0,042	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,018	0,022	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000
Cổ phần phổ thông	*26.875.000*	*26.875.000*
Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần được mua lại (cổ phần quỹ)	-	-
Cổ phần phổ thong	-	-
Cổ phần ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
Cổ phần phổ thong	*26.875.000*	*26.875.000*
Cổ phần ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	31/12/2020	Tỷ lệ
	VND	
Ông Lê Huy Hùng	82.181.520.000	30,6%
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	25,0%
Ông Nguyễn Quốc Chiến	41.337.180.000	15,4%
Ông Hồ Lê Minh	33.851.080.000	12,6%
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	13.440.340.000	5,0%
Ông Phan Minh Lộc	13.027.440.000	4,8%
Cổ đông khác	17.724.940.000	6,6%
Cộng	**268.750.000.000**	**100,0%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lãnh đạo công ty đặt chỉ tiêu kế hoạch SXKD cao hơn so với thực hiện năm trước để phấn đấu nhằm mục đích tăng doanh thu, và đẩy tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số hợp đồng XLCT có giá trị lớn gặp khó khăn, vướng các thủ tục triển khai như: quy hoạch, đào đường, mặt bằng... nên một số hợp đồng chưa được thực hiện; có hợp đồng mới được triển khai thi công nhưng vào những tháng cuối năm 2020, nên chỉ tiêu doanh thu thực hiện chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

Ban quản lý điều hành và các phòng ban Công ty chủ động phối hợp với các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đề ra, nhưng chưa hoàn thành do một số nguyên nhân sau:

- Năm 2020 công ty tuy có lợi thế về giá trị hợp đồng chuyển tiếp và giá trị hợp đồng ký mới trong năm, tuy nhiên trong quá trình thi công một số công trình gặp khó khăn do mặt bằng chủ đầu tư bàn giao rất chậm (tiến độ luôn bị giãn do phải chờ mặt

bằng), thủ tục về cấp phép đào đường làm ảnh hưởng đến tiến độ, phát sinh thêm chi phí... Bên cạnh đó, 2/3 công trình công ty trúng thầu trong năm giá trị hợp đồng ký mới vào thời điểm quý 3 và quý 4, thực hiện giá trị sản lượng chưa cao nên chưa lập được hồ sơ NT-TT thu hồi vốn.

- Công tác NT-TT thu hồi vốn còn chậm: do tình trạng chậm duyệt hồ sơ thanh toán nhất là vào thời điểm cuối năm làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu của công ty và thu hồi vốn tái sản xuất.
- Trong năm 2020 công ty đã tích cực tham gia công tác chào giá, đấu thầu các dự án, tuy nhiên giá trị hợp đồng trúng thầu chưa cao, do tính chất cạnh tranh về giá và điều kiện thanh toán để có được hợp đồng với chủ đầu tư thì vẫn rất quyết liệt. Công ty tham gia đấu thầu nhiều dự án trong năm, nhưng đã bị loại bỏ vì không cạnh tranh được giá chào, cũng như không chấp nhận được điều kiện thanh toán khó khăn, nguồn vốn chưa rõ ràng và ổn định.

Trong năm 2020, công tác điều hành quản lý của công ty đã đi vào nề nếp, các quy chế, quy định nội bộ được điều chỉnh bổ sung phù hợp công ty cổ phần, chế độ tiền lương, bảo hiểm, kiểm toán ... được công ty thực hiện nghiêm túc và đúng theo quy định pháp luật. Ban điều hành công ty sắp xếp kiện toàn, bố trí nhân sự phù hợp với công tác đề ra. Đây cũng là tiền đề để năm 2021 công ty tiếp tục phát huy và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD đạt được kết quả tốt hơn.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	Biến động VND	Biến động %
1	2	3	4=2-3	5=4/3
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**840.165.019.735**	**785.226.683.187**	**54.938.336.548**	**7%**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**79.070.600.630**	**45.618.814.407**	**33.451.786.223**	**73%**
1. Tiền	33.119.534.068	26.173.778.922	6.945.755.146	27%
2. Các khoản tương đương tiền	45.951.066.562	19.445.035.485	26.506.031.077	136%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**72.000.000.000**	**154.600.000.000**	**(82.600.000.000)**	**-53%**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72.000.000.000	154.600.000.000	(82.600.000.000)	-53%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**687.366.438.954**	**582.749.559.613**	**104.616.879.341**	**18%**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	128.113.861.296	152.442.609.786	(24.328.748.490)	-16%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	314.376.821	485.275.000	(170.898.179)	-35%
3. Phải thu ngắn hạn khác	561.966.638.001	431.388.976.924	130.577.661.077	30%
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.028.437.164)	(1.567.302.097)	(1.461.135.067)	93%
IV. Hàng tồn kho	**290.099.636**	**290.099.636**		**0%**
1. Hàng tồn kho	290.099.636	290.099.636		0%
V. Tài sản ngắn hạn khác	**1.437.880.515**	**1.968.209.531**	**(530.329.016)**	**-27%**
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.437.880.515	1.968.209.531	(530.329.016)	-27%

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	Biến động VND	Biến động %
1	2	3	4=2-3	5=4/3
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**68.963.828.083**	**69.213.675.846**	**(249.847.763)**	**0%**
II. Tài sản cố định	**65.963.203.535**	**67.906.469.159**	**(1.943.265.624)**	**-3%**
1. Tài sản cố định hữu hình	4.156.150.155	4.557.404.283	(401.254.128)	-9%
- Nguyên giá	16.260.819.005	16.260.819.005		0%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(12.104.668.850)	(11.703.414.722)	(401.254.128)	3%
2. Tài sản cố định vô hình	61.807.053.380	63.349.064.876	(1.542.011.496)	-2%
- Nguyên giá	71.765.933.800	71.765.933.800		0%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(9.958.880.420)	(8.416.868.924)	(1.542.011.496)	18%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**2.719.585.371**	**733.212.644**	**1.986.372.727**	**271%**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.719.585.371	733.212.644	1.986.372.727	271%
VI. Tài sản dài hạn khác	**281.039.177**	**573.994.043**	**(292.954.866)**	**-51%**
1. Chi phí trả trước dài hạn	281.039.177	573.994.043	(292.954.866)	-51%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**909.128.847.818**	**854.440.359.033**	**54.688.488.785**	**6%**

b) Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	31/12/2020	31/12/2019	Biến động VND	Biến động %
1	2	3	4=2-3	5=4/3
C. NỢ PHẢI TRẢ	**628.383.524.129**	**573.035.678.545**	**55.347.845.584**	**10%**
I. Nợ ngắn hạn	**628.383.524.129**	**573.035.678.545**	**55.347.845.584**	**10%**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	561.563.962	497.228.962	64.335.000	13%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	116.178.138.418	170.112.585.804	(53.934.447.386)	-32%
3.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.928.286.052	1.877.046.178	51.239.874	3%
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	374.389.740.285	273.097.960.033	101.291.780.252	37%
5. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	9.341.449.026		9.341.449.026	
6. Phải trả ngắn hạn khác	94.855.943.564	100.658.912.237	(5.802.968.673)	-6%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.841.496.308	26.028.902.582	4.812.593.726	18%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	286.906.514	763.042.749	(476.136.235)	-62%
II. Nợ dài hạn				
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**280.745.323.689**	**281.404.680.488**	**(659.356.799)**	0,23%
I. Vốn chủ sở hữu	**280.745.323.689**	**281.404.680.488**	**(659.356.799)**	0,23%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	268.750.000.000	268.750.000.000		0%
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	268.750.000.000	268.750.000.000		0%
8. Quỹ đầu tư phát triển	104.823.724	3.194.663.834	(3.089.840.110)	-97%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.890.499.965	9.460.016.654	2.430.483.311	26%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		9.460.016.654		
- LNST chưa phân phối kỳ này	11.890.499.965			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**909.128.847.818**	**854.440.359.033**	**54.688.488.785**	**6%**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Điều chỉnh quy chế khoán công trình và sản phẩm nhằm quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận chi trả cổ tức, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động, bảo toàn vốn cổ đông.
- Áp dụng phần mềm nhằm tăng cường quản lý công nợ trong các hợp đồng cung ứng vật tư, đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính của công ty.
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ quý, bán niên, năm theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

a. Mục tiêu trọng tâm:

Ban Điều hành công ty cố gắng giữ ổn định hoạt động và tăng trưởng, duy trì và phát huy công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây lắp, tìm kiếm các dự án, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và đẩy mạnh đầu tư xây dựng Dự án cao ốc văn phòng tại 14-16 Phan Đăng Lưu.

b. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

- Năm 2021, công ty có nhiều thuận lợi về giá trị hợp đồng chuyển tiếp là: 1.251 tỷ đồng, tuy nhiên giá trị HĐ thực hiện được: *826,9 tỷ đồng;* Còn lại GTHĐ tạm ngưng: 423,8 tỷ đồng *(lý do: vướng MB, thay đổi TK, điều chỉnh dự toán)*. Với năng lực và kinh nghiệm thi công XLCT, tài chính của công ty, thông tin so sánh doanh thu thực hiện trong 3 năm từ (2018 – 2019 - 2020). Ban điều hành đề xuất Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông kế hoạch doanh thu năm 2021 là: **460 tỷ đồng**, giảm doanh thu thực hiện 16% so với năm 2020 với nguyên nhân như sau:

Trong thời gian tới nền kinh tế chung còn gặp nhiều khó khăn do tác động lớn từ dịch bệnh Covid, diễn biến phức tạp. Ban lãnh đạo công ty xác định trong bối cảnh hiện nay, thị trường xây lắp còn nhiều hạn chế, tìm kiếm việc làm tiếp tục còn khó khăn do nguồn vốn ngân sách bị cắt giảm mạnh dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và quyết liệt trong công tác đấu thầu giữa các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt các nhà thầu tư nhân trong và ngoài nước hiện nay họ có nhiều lợi thế về thiết bị công nghệ, tài chính và quản trị. Bên cạnh đó, thị trường luôn có nhiều biến động về giá nguyên vật liệu, nhân công lao động ảnh hưởng trực tiếp dẫn đến tăng chi phí công trình, vì vậy các đơn vị thi công khi tham gia đấu thầu phải cân nhắc, tính toán kỹ tính hiệu quả và lường trước mọi yếu tố rủi ro nhằm đảm bảo công trình được trúng thầu.

STT	Hoạt động SXKD & Dịch vụ khác	GTHĐ chuyển tiếp năm 2021	GTHĐ C/tiếp *(đang thực hiện)*	GTHĐ C/tiếp *(tạm ngưng)*	Kế hoạch doanh thu năm 2021
1	Hoạt động XLCT	1.251	826,9	423,8	450
2	Hoạt động tài chính & dịch vụ khác				10
	Cộng:	**1.251**	**826,9**	**423,8**	**460**

4.2- Giải pháp thực hiện:

a/ Công tác điều hành và quản lý.

- Xây dựng và triển khai quản lý hoạt động SXKD cho phù hợp với điều kiện và năng lực thực tế của công ty. Các quy chế, quy định nội bộ tiếp tục cải tiến, điều chỉnh bổ sung phù hợp với công ty cổ phần, chế độ tiền lương, bảo hiểm, kiểm toán, công bố thông tin, chứng khoán... thực hiện nghiêm túc và đúng theo quy định pháp luật. Đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 để Ban điều hành công ty tiếp tục phát huy và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD đạt kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

- Thực hiện nghiêm túc tính kỷ luật trong hoạt động điều hành, kiên quyết thay thế những cán bộ vi phạm kỷ luật, năng lực hạn chế, không tuân thủ ý kiến chỉ đạo. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, quyền hạn các thành viên Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả tối ưu.

- Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, thực hiện chế độ trả lương phù hợp và tiền lương công cụ cũng như động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

- Nâng cao năng lực của các đơn vị để có đủ điều kiện thi công thực hiện các hợp đồng lớn của công ty với các đối tác cũng như các hợp đồng do công ty làm chủ đầu tư. Từng bước phát triển thêm năng lực để thi công các dự án lớn, giao thông, thủy lợi, hạ tầng để từng bước có thể thi công công trình có tính chất phức tạp với quy mô lớn.

b/ Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tập trung nâng cao năng lực trong lĩnh vực hoạt động xây lắp, tham gia đấu thầu các dự án để đảm bảo nguồn việc liên tục và chuyển tiếp giữa các năm.

- Tích cực tìm kiếm, khai thác các dự án bằng nguồn vốn ODA; WB; BOT; BT trong và ngoài thành phố về xây lắp, giao thông, cấp nước có hiệu quả để đầu tư và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Từng bước phát triển, hoàn thiện nâng cao năng lực để thi công các dự án lớn, giao thông, thủy lợi, hạ tầng để từng bước có thể thi công công trình có tính chất phức tạp với quy mô lớn. Tăng cường năng lực cho hoạt động sản xuất ống bê tông nòng thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn chỉnh quy chế quản lý nội bộ công ty. Từng bước ứng dụng công nghệ số vào hoạt động đấu thầu, điều hành và quản lý tại công ty. Duy trì hệ thống ISO 9001:2015.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng giao khoán, hạn chế thấp nhất các phát sinh, rủi ro trong quá trình thực hiện. Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công công trình, chú trọng công tác VSMT và an toàn lao động.

- Có kế hoạch thi công một số dự án công trình để tăng năng lực kinh nghiệm cho công tác đấu thầu.

c/ Hoạt động đầu tư.

- Rà soát đánh giá thực trạng, theo dõi sát tín hiệu thị trường các dự án nhằm có các định hướng, quyết định thích hợp cho dự án công ty định hướng thực hiện đầu tư. Tiếp tục tăng cường mối quan hệ giữa các Sở ban nghành Thành phố và các Tỉnh lân cận, tiếp cận các dự án lớn để lên lập kế hoạch, xây dựng phương án đầu tư hợp lý nhất.

- Đối với dự án 14-16 Phan Đăng Lưu thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, trình phê duyệt dự án và sớm thực hiện xây dựng trong thời gian tới.

Do nhu cầu phát triển ngành cấp nước trong và ngoài thành phố, cũng như các dự án khác mà công ty đang theo dõi. Công ty có kế hoạch di dời nhà máy Bê tông Dự ứng lực về

các tỉnh Đồng Nai hoặc Bình Dương...

- Góp vốn đầu tư một số dự án ngành cấp nước Thành phố và các tỉnh lân cận.
- Góp vốn đầu tư một số dự án bất động sản có tính khả thi.

d/ Công tác tài chính kế toán.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi tiết từng hạng mục công trình, dự án để kiểm soát chi phí, tiết kiệm nhằm tối đa lợi nhuận cho công ty. Triển khai thực hiện từng bước chiến lược tài chính, quản lý nguồn vốn đầu tư và quản lý chi phí sản xuất một cách hiệu quả.
- Khắc phục một số tồn tại trong công tác tài chính - kế toán. Cân đối tài chính và tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản trị dòng tiền.
- Thực hiện công tác thu hồi công nợ, đối chiếu xử lý công nợ để đáp ứng nguồn vốn thi công, giảm thiểu chi phí lãi vay trong năm 2021. Cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết trong quản lý và sản xuất. Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, chi phí tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Tập trung quyết toán, thu hồi vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong để tạo sự chủ động về dòng tiền.
- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức ngân hàng để thu xếp vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

e/ Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng các công trình:

- Theo dõi chặt tiến độ, chi phí thực hiện của các công trình, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn thi công công trình.
- Nâng cấp năng lực quản lý, tính chủ động của các chỉ huy trưởng công trường, tăng cường sự giám sát, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng công ty và các đơn vị thi công. Chú trọng các biện pháp an toàn lao động để đảm bảo thi công an toàn.
- Tăng cường chỉ đạo công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán kịp thời ngay sau khi thi công xong, công tác lập hồ sơ hoàn công...

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Đối với ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán đưa ra (được trình bày cụ thể tại mục V của báo cáo này), Ban Tổng Giám đốc xin giải trình như sau:

Vận dụng Khoản 2.20, điều 6 của thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và điều 4 thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 về việc sửa đổi bổ sung điều 6 của Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính : *"...Trường hợp Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế căn cứ các hóa đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng."*

Hầu hết các công trình, dự án mà Công ty thực hiện là các các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp – thoát nước, thời gian thực hiện, nghiệm thu, bảo hành và kết thúc hợp đồng thường từ 1 năm đến 3 năm. Do đó để tính toán đầy đủ chi phí tương ứng với doanh thu đã ghi nhận cùng kỳ, Doanh nghiệp đã thực hiện việc trích trước chi phí theo quy định đồng thời theo dõi

và quyết toán đầy đủ chi phí phát sinh thực tế khi kết thúc hợp đồng theo từng công trình, dự án cụ thể.

Hơn nữa Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo cơ chế khoán được quy định thông qua "Quy chế khoán công trình và sản phẩm" do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Theo đó Công ty giao khoán công trình cho các cá nhân, xí nghiệp sản xuất có khả năng, năng lực, kinh nghiệm thi công bằng hợp đồng khoán nội bộ giữa hai bên, về lợi ích lợi nhuận đơn vị thi công được hưởng toàn bộ sau khi nộp phí quản lý cho Công ty và thuế liên quan cho Nhà nước. Trong đó, bên nhận khoán tự bố trí nhân lực, tự khai thác, quyết định về việc mua nguyên vật liệu đầu vào để thực hiện công trình, hoạt động đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Cá nhân, đơn vị nhận khoán quyết toán công trình bằng Quyết toán chi phí được Công ty phê duyệt. Trong quá trình thi công, sản xuất sản phẩm, bên nhận khoán chủ động thực hiện công tác kiểm kê tài sản, vật tư tồn kho, khối lượng sản phẩm dở dang, tiến độ công việc và báo cáo về Công ty theo yêu cầu quản lý. Quy định này giúp đơn vị nhận khoán thi công chủ động tìm kiếm Nhà cung cấp vật tư, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo đúng về chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được theo dõi được theo dõi và hạch toán tại sổ kế toán của các xí nghiệp nhận khoán. Việc này không làm ảnh hưởng đến việc phân loại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty cũng như kết quả hoạt động của Công ty.

Mặt khác, do đặc thù quy chế khoán sản phẩm, công ty chỉ có thể hạch toán sổ sách kế toán số tiền tạm ứng cho các xí nghiệp thi công, khoản đơn vị thi được hưởng, trích trước chi phí cho các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư, và đôn đốc xí nghiệp quyết toán chi phí này. Vì vậy trên hệ thống sổ sách kế toán không thể hiện được chi phí dở dang của các công trình chưa hoàn thành và khoản nợ phải trả Nhà cung cấp vật tư, nhân công, xe máy... cho công trình. Khoản phải trả nhà cung cấp này được Công ty theo dõi riêng trên một phân hệ phần mềm quản lý bổ sung nhằm tránh rủi ro cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá về tình hình hoạt động của công ty trong năm 2020:

Ban điều hành và các phòng ban Công ty chủ động phối hợp với các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ nhưng chỉ tiêu doanh thu thực hiện vẫn chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã tái cơ cấu Công ty lại theo hướng chiến lược và mục tiêu an toàn ổn định, đặc biệt là quản trị rủi ro. Với bước đi đúng đắn này sẽ tạo nội lực mạnh mẽ để công ty phát triển vượt bậc khi nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng.

Mặc dù có nhiều khó khăn như trên, nhưng với sự nỗ lực và được sự chỉ đạo của HĐQT Công ty đã giữ vững, cơ bản hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức, vốn cổ đông được bảo toàn, doanh thu lợi nhuận ngày càng cải thiện, tạo dựng nên thương hiệu CPW JSC; đào tạo bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ, điều hành có năng lực chuyên môn, trung thành với lợi ích công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển trong tương lai.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Năm 2020 trong quá trình hoạt động, Công ty gặp một số khó khăn xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bằng nỗ lực của mình HĐQTđã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD, kết quả như sau:

Tổng doanh thu thực hiện: **489,35** tỷ đồng, đạt tỷ lệ 90% so với kế hoạch đã đề ra là 489,35 /545 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu xây lắp công trình : **475,26 tỷ đồng**
- Doanh thu TC & hoạt động khác : **14,09 tỷ đồng**

3. Về quản trị công tác đầu tư và báo cáo việc triển khai thực hiện dự án

- Rà soát đánh giá thực trạng, theo dõi sát tín hiệu thị trường các dự án nhằm có các định hướng, quyết định thích hợp cho dự án công ty định hướng thực hiện đầu tư. Tiếp tục tăng cường mối quan hệ giữa các Sở ban ngành Thành phố và các Tỉnh lân cận, tiếp cận các dự án lớn để lên lập kế hoạch, xây dựng phương án đầu tư hợp lý nhất.

- Dối với dự án 14-16 Phan Đăng Lưu đã hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, trong thời gian tới liên hệ với các sở ngành liên qua trình thẩm tra, phê duyệt dự án đầu tư, dự kiến khởi công xây dựng quý IV/2021.

- Đối với dự án PPP sau khi có chính sách thay đổi bổ sung một số thông tư nghị định về đầu tư dự án, công ty sẽ thực hiện tiếp theo các dự án mà công ty từng theo đuổi.

4. Về công tác quản trị tài chính

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, công tác chi tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong xây lắp thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo điều lệ, quy định của pháp luật.

Tổng Doanh thu	**: 489,35 tỷ đồng**
+ Tổng giá vốn	**:** 457,44 tỷ đồng
+ Lợi nhuận gộp	: 17,82 tỷ đồng
+ Chi phí QLDN	: 16,43 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	: 15,82 tỷ đồng
+ Thuế TNDN	: 3,39 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	: **11,89 tỷ đồng**

(Tỷ lệ chia cổ tức là **3,72%**)

5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

-Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn bất cập trong hoạt động SXKD để hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của HĐQTvà Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động phát sinh những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu năm 2020. Nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của HĐQT thì Ban điều hành có những giải pháp khắc phục và đạt được một số thành tựu nhất định nhằm duy trì hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển.

- Định kỳ hàng tháng yêu cầu Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng báo cáo hiệu quả SXKD.

- Hàng quý tổ chức họp định kỳ với Tổng Giám đốc điều hành để nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án của công ty và các thành viên Hội đồng quản trị chất vấn trực tiếp các vấn đề ảnh hưởng đến kết quả SXKD công ty.

- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định, đặc biệt quản lý thu chi tài chính, quản lý vốn tài sản, sử dụng lao động và các chính sách khác.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Căn cứ vào tình hình SXKD thực tế tại công ty và tình hình chung trong xây dựng cơ bản hiện nay, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch doanh thu năm 2021 như sau:

  + Kế hoạch doanh thu : 460 tỷ đồng
  + Kế hoạch phân phối lợi nhuận : 9,080 tỷ đồng
  + Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức 2,87% : 7,718 tỷ đồng
  + Trích lập các quỹ : 1,362 tỷ đồng

- Do nhu cầu phát triển ngành cấp nước trong và ngoài thành phố, cũng như các dự án khác mà công ty đang theo dõi. Công ty có kế hoạch di dời nhà máy Bê tông Dự ứng lực về tỉnh Đồng Nai hoặc Bình Dương.
- Góp vốn đầu tư một số dự án ngành cấp nước Thành phố và các tỉnh lân cận.
- Góp vốn đầu tư một số dự án bất động sản có tính khả thi.

Phát huy những thành quả đạt được của năm 2020, HĐQT tin tưởng rằng, với sự tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư, sự đồng hành của tập thể CNV-LĐ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông công chánh là nguồn lực lớn giúp công ty vượt qua thách thức, phát huy mọi tiềm năng và nội lực, sẵn sàng nắm bắt dược những cơ hội mới để gặt hái được nhiều kết quả cao hơn đưa Công ty ngày càng phát triển.

V. Báo cáo tài chính:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :

Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty chỉ theo dõi số tiền tạm ứng cho các xí nghiệp thi công và trích trước chi phí cho các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho khách hàng nhưng chưa được quyết toán với các xí nghiệp. Giá trị sổ sách của các khoản tạm ứng và chi phí trích trước này đang được trình bày trên Bảng cân đối kế toán như sau:

	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
Tạm ứng cho các xí nghiệp thi công	V.5	371.546.386.167	305.390.692.912
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình	V.14	374.088.203.870	272.786.623.552

Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày lại các khoản mục có liên quan trên Bảng cân đối kế toán cũng như các khoản mục tương ứng trong dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Bản báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công trình GTCC được trình bày đầy đủ gồm 37 trang và được cập nhật trên website Công ty tại địa chỉ: http://www.gtccsg.com (mục Quan hệ cổ đông)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300475734 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
Q.BÌNH THẠNH-T.P HỒ CHÍ MINH

Phan Minh Lộc